

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HS-ST
Ngày 31/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành.

Ông Võ Duy Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên, Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/10 và 31/10/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2022/TLST-HS ngày 10/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Lâm D**; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 6 năm 1996 tại Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 6, xã Tân S, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Khối 3, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Bùi Duy D sinh năm 1971; con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù giam về "*Tội trộm cắp tài sản*". Ngày 26/12/2012 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/4/2022 đến ngày 17/8/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1993 tại Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT:

Xóm 8, xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: số 6 Ngô Tuần, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Văn L sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1995; con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/4/2022 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Vi Thị H**; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1990 tại Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: bản Phán, xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Số 2, Mai Hắc Đế, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông: Quán Vi S sinh năm 1963; con bà: Vi Thị H, sinh năm 1964; chồng, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/4/2022 đến ngày 12/4/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: **Hà Thị T**; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 6 năm 1994 tại Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: bản Mường Hình, xã Đồng Văn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Số 37B Ngô Văn Sở, phường Lê Mao, thành phố Vinh, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông: Hà Minh T (chết); con bà: Lục Thị C, sinh năm 1962; chồng: Trần Văn H (đã ly hôn) con: 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/4/2022 đến ngày 12/4/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: **Hoàng Thị Ngọc Q**; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 11 năm 1990 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: khối 3, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Hoàng Ngọc T, sinh năm 1963; con bà: Hà Thị XH, sinh năm 1966; chồng: Nguyễn Đức Q, sinh năm 1991; con: 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 10/01/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 02/01/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/4/2022 đến nay. Có mặt.

Người có Q, nghĩa vụ liên quan: Bà: Phạm Thị H. Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Nơi đăng ký HKTT: Xóm 6, xã Tân S, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện tại: Khối 3, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Lâm D: Ông Lê Hồng Khanh, Luật sư, Công ty luật hợp D Hùng Vương, Phú Thọ, Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 15 ngày 04/04/2022, tại Vila số 8107 khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội, thuộc phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An về ma túy Công an tỉnh Nghệ An phối hợp Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Cửa Lò kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Hà Thị T, Vi Thị H đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ một gói ni lông chứa 6 viên nén màu xanh trong đó có 1 viên chỉ còn $\frac{1}{2}$ (nghĩ là ma túy dạng thuốc lắc); 01 gói ni lông chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy ketamine); 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy ketamine); 01 ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ; 1 thẻ ATM mang tên Bùi Lâm D.

Quá trình điều tra xác định hành vi của các bị cáo như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 03/4/2022, Bùi Lâm D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S để rủ đi chơi. S đồng ý và hẹn đến đón tại số 73 đường Kim Đồng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Bùi Lâm D điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia, BKS 37A-516.96 đến đón S; D tâm sự là có chuyện buồn đồng thời nói S gọi thêm 2 con em nữa để đi "bay" (tức sử dụng ma túy) thì S đồng ý; S gọi điện thoại cho Hà Thị T là người S quen biết từ trước để rủ đi "bay" và sẽ trả cho T số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) thì T đồng ý. Bùi Lâm D điều khiển xe ô tô đến đón T tại số 43 Ngô Văn Sở, thành phố Vinh. Sau đó, S gọi điện và nhắn tin cho Hoàng Thị Ngọc Q để nhờ gọi cho 01 bạn gái cùng tham gia đi "bay" (tức sử dụng ma túy) thì Q đồng ý. Q đã gọi điện và nhắn tin cho Vi Thị H nói tham gia với nhóm của S. Sau khi trao đổi, thống nhất với H về mức giá đi "bay" là 9.000.000 đ (Chín triệu đồng), Q đã thông báo cho S biết. Nguyễn Văn S trao đổi với D thì D đồng ý nên Q đã thông báo địa chỉ để S và D đến đón H tại số 02 Mai Hắc Đế, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh.

Để có ma túy sử dụng, D trao đổi với S “Chị Q giới thiệu được gái có lẽ lấy được đồ, thử hỏi xem có chỗ nào lấy được đồ không? Nhờ lấy ít đồ (tức ma túy)”. S liền gọi điện cho Q để mua ma túy thì Q hỏi S cần lấy bao nhiêu, lấy loại nào? S hỏi lại D thống nhất lấy 08 viên "keo" (tức ma túy thuốc lắc), 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) loại ma túy Ketamin và nhờ Q thuê Loa, Đèn để phục vụ việc “bay, lắc” (sử dụng ma túy). S đã chuyển khoản số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) cho Q qua tài khoản số 0861000017018 của Q mở tại Ngân hàng Vietcombank. Sau đó, Q liên hệ với 01 đối tượng nữ tên Nhật (không rõ lai lịch) hỏi thuê 01 bộ loa, đèn nháy cho S. Nhật đồng ý nên Q đã nhắn số điện thoại của Nhật cho S liên hệ nhận Loa, đèn nháy. Sau đó Q gọi điện thoại cho Đinh Thị Nhân (sinh năm 1993, trú tại xóm 1, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An) qua tài khoản Zalo tên “Cậu Mậm” để mua 08 (tám) viên ma túy thuốc lắc và 01 (Một) gói ma túy Ketamin với tổng số tiền là 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, Q được Nhân gọi điện thông báo đã để 08 (tám) viên ma túy thuốc lắc trong khẩu trang tại ghế đá vỉa hè trước số nhà 145 đường Phan Đình Phùng, phường Cửa Nam, thành phố Vinh còn Ketamin thì phải chờ lấy sau nên Q gọi điện cho S biết địa chỉ trên để S đến lấy gói ma túy đồng thời gửi số điện thoại của S cho Nhân để Nhân liên hệ giao gói Ketamin cho S. Nguyễn Văn S đã cùng D, T, H đi đến số 145 đường Phan Đình Phùng vào khoảng 23h15 phút cùng ngày, S xuống xe lấy 01 gói ma túy (Thuốc Lắc) để trong khẩu trang màu trắng đặt trên ghế đá đưa lên xe để tại nơi học cánh cửa đang ngồi. Tại đây, S cũng nhận được 01 Loa Bluetooth và 01 chiếc đèn nháy do 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) đi xe ô tô màu trắng đưa đến. Sau đó theo chỉ dẫn của Nhân, S cùng cả nhóm đi đến khu vực Cầu Dầu trên tuyến đê thuộc xã Hưng Hòa, thành phố Vinh thì dừng lại. Một lúc sau có 01 xe ô tô đi đến xe ô tô của D thì dừng lại và nói: "anh ơi đồ em bỏ ở chỗ cột đèn trong bao thuốc lá Thăng Long". Nguyễn Văn S xuống xe lấy 01 (Một) gói ma túy ketamin bỏ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để sẵn tại chân cột điện rồi lên xe để tại học cánh cửa đang ngồi rồi cả nhóm cùng đi đến Khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội, thuộc Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An để thuê phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng hơn 00 giờ ngày 04/4/2022, sau khi đến khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội, thuộc Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, D trực tiếp thuê căn Vila số 8107 và mang bộ loa, đèn nháy vào phòng ngủ phía bờ biển. Lúc này S cầm số ma túy vừa mua được (gồm thuốc lắc và ketamin) đi vào Vila số 8107 để trên bàn cạnh ti vi. Sau đó D lấy gói thuốc lắc chia cho mọi người sử dụng, bản thân

D sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, T sử dụng $\frac{1}{2}$ viên; H nhận viên thuốc lắc từ S xong thì bẻ $\frac{1}{2}$ viên để uống, $\frac{1}{2}$ viên còn lại đưa cho S, S cầm $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc uống nhưng do sử dụng lần đầu, thấy khó chịu nên S đi vào nhà vệ sinh để nôn. Cùng thời điểm, H dùng điện thoại của mình kết nối Bluetooth với loa mở nhạc sàn để cả nhóm cùng nghe nhạc (Bey). Bùi Lâm D cầm điện thoại bật đèn nháy và nói ai biết “xào Ke” thì xào đi nên T lấy chiếc đĩa sứ có sẵn trong phòng để xào ma túy ketamin nhưng do đĩa nhỏ nên T nói S tìm một chiếc đĩa khác thì S đã lấy một chiếc đĩa sứ lớn hơn đưa cho T. Sau đó T dùng chiếc đĩa trên và dùng thẻ ATM của D để xào ketamin còn H lấy từ trong túi ra 01 cái ống hút được làm từ tờ tiền mệnh giá 10.000đ mà H đã mang sẵn từ trước khi đi để D, T và H cùng sử dụng ma túy ketamine, còn S thì không sử dụng ketamine.

Đến khoảng 03 giờ 15 ngày 04/04/2022, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ các vật chứng liên quan.

18 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thị Ngọc Q về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 429 ngày 07/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *"06 (Sáu) viên nén màu xanh trong đó có 1 viên chỉ còn lại 1/2 là ma túy (MDMA), có tổng khối lượng là 2,28 gam; Số chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa và trong gói ni lông là ma túy tổng hợp Ketamin có tổng khối lượng là 0,97 gam"*; Kết luận giám định số 430 ngày 04/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *"Mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Lâm D, Hà Thị T, Vi Thị H dương tính với chất ma túy (MDMA, Methamphetamine và Ketamine), mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn S âm tính với chất ma túy"*.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 06 (Sáu) viên nén màu xanh trong đó có 1 viên chỉ còn lại 1/2 là ma túy (MDMA), có tổng khối lượng 2,28 gam; số chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa và trong gói ni lông là ma túy (Ketamine) có tổng khối lượng 0,97 gam. Sau khi lấy mẫu gửi giám định số vật chứng còn lại gồm 0,56 gam ma túy (Ketamine); 1,27 gam ma túy (MDMA); 01 (Một) chiếc đĩa sứ màu trắng đường kính 22 cm đã qua sử dụng; 01 (Một) ống

hình trụ tròn dài 10 cm được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ phía ngoài được cố định bằng vỏ điều thuốc lá Thăng Long; 01 (Một) thẻ ATM màu xanh của ngân hàng ACB mang tên Bui Lam D; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (Một) Loa bluetooth hình tròn màu đen đường kính 30 cm, nhãn hiệu HARMAN KARDON; 01 (Một) đèn nháy lade màu đen kiểu hình hộp chữ nhật kích thước 20x15cm có in chữ MP10DT; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Hoàng Thị Ngọc Q; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Vi Thị H; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Bùi Lâm D; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của Hà Thị T; 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Kia màu đỏ đã qua sử dụng, BKS 37A-516.96 của Bùi Lâm D.

Cáo trạng số 181/CT-VKS-P1 ngày 25/8/2022, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Hà Thị T, Vi Thị H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng Thị Ngọc Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị truy tố Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Hà Thị T, Vi Thị H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã có Công văn số 56/VKS-CV-P1 ngày 05/10/2022 về việc giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 181/CT-VKS-P1 ngày 25/8/2022. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Hà Thị T, Vi Thị H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Tranh luận bào chữa, người bào chữa cho bị cáo Bùi Lâm D cho rằng, việc truy tố xét xử các bị cáo về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là không đúng quy định pháp luật về hành vi khách quan của các bị cáo; hành vi của các bị cáo phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy thu giữ được khi bắt giữ các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên cáo trạng và phát biểu quan điểm: việc truy tố Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Hà Thị T, Vi Thị H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng Thị Ngọc Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật, xử phạt Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S mức hình phạt 3 – 4 năm tù; xử phạt Hà Thị T, Vi Thị H mức hình phạt 24 – 27 tháng tù; xử phạt Hoàng Thị Ngọc Q mức hình phạt 2 – 3 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng vụ án: Đề nghị trả lại ô tô, điện thoại, thẻ ATM cho Bùi Lâm D; trả lại điện thoại cho Vi Thị H; tịch thu điện thoại của Hà Thị T, Nguyễn Văn S, Hoàng Thị Ngọc Q; truy thu số tiền 10.000.000 đồng Nguyễn Văn S đã chuyển cho Hoàng Thị Ngọc Q để mua ma túy và thuê loa, đèn.

Tranh luận bào chữa và nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo.

[1.1] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 03 giờ 15 ngày 04/4/2022 tại căn villa số 8107 khu nghỉ dưỡng Vinpearl Cửa Hội thuộc phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Hà Thị T và Vi Thị H đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (MDMA) và (Ketamine). Khi đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang thu giữ 2,28 gam ma túy (MDMA); 0,97 gam ma túy (Ketamine). Trong đó, bị cáo Bùi Lâm D là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, rủ rê Nguyễn Văn S; nói S kiếm thêm người cùng sử dụng ma túy; sử dụng phương tiện của mình để chở các bị cáo khác đi cùng; chịu trách nhiệm chi tiền; thuê phòng, đưa loa, đèn vào phòng và bật loa đèn phục vụ việc sử dụng ma túy; đưa thẻ ATM của bị cáo cho Hà Thị T “xào ke”; chia ma túy cho các bị cáo khác sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn S đã trực tiếp liên hệ, chuyển tiền mua ma túy, thuê loa, đèn; gọi điện liên hệ T, H cùng tham gia sử dụng ma túy; thỏa thuận giá cả

người chơi; đưa ma túy vào phòng; lấy đĩa cho T xào ke phục vụ việc sử dụng ma túy.

Bị cáo Hà Thị T, Vi Thị H đã đồng ý tham gia, thỏa thuận hưởng lợi bằng tiền; Hà Thị T đã dùng thẻ ATM xào ma túy (Ketamine) cho mọi người sử dụng; Vi Thị H chuẩn bị và cung cấp ống hút cho việc sử dụng ma túy; sử dụng điện thoại để kết nối bật nhạc phục vụ việc sử dụng ma túy.

Bị cáo Hoàng Thị Ngọc Q là người bán trái phép 08 viên ma túy (MDMA) và 01 gói ma túy (Ketamine) cho Nguyễn Văn S với số tiền là 10.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 2,28 gam ma túy (MDMA); 0,97 gam ma túy (Ketamine) thu giữ, số ma túy này Nguyễn Văn S mua cho D, S, T và H để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, các bị cáo đã cùng thỏa thuận, thống nhất với nhau thực hiện các hành vi như trên vào mục đích sử dụng ma túy cho nhiều người. Hành vi của các bị cáo là hành vi tổ chức trái phép chất ma túy (đối với Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Vi Thị H, Hà Thị T); hành vi mua ma túy bán cho người khác là hành vi mua bán trái phép chất ma túy (đối với Hoàng Thị Ngọc Q). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Vi Thị H, Hà Thị T về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; truy tố Hoàng Thị Ngọc Q về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về khoản áp dụng trong tội D đối với các bị cáo Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Vi Thị H, Hà Thị T.

Xét thấy, trong vụ án, bị cáo Bùi Lâm D đã khởi xướng việc sử dụng ma túy cho nhiều người, Nguyễn Văn S đã cùng tích cực thực hiện các hành vi để tổ chức sử dụng trái phép ma túy, Vi Thị H và Hà Thị T thực hiện một số hành vi phục vụ việc sử dụng ma túy cho nhiều người. Các bị cáo đã thống nhất ý chí với nhau về việc tổ chức sử dụng ma túy và tham gia vào việc tổ chức bằng việc thực hiện một số hành vi để cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Vi Thị H, Hà Thị T để phục vụ việc sử dụng ma túy cho nhiều người. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm b (đối với 02 người trở lên), khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo trong vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc Q quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh

các tội phạm khác và tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng (đối với Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Vi Thị H, Hà Thị T), mua bán ma túy gieo rắc tệ nạn ma túy trong cộng đồng (đối với Hoàng Thị Ngọc Q).

Bị cáo Bùi Lâm D là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo cùng tham gia, thực hiện nhiều hành vi để tổ chức sử dụng trái phép ma túy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn S thống nhất cùng Bùi Lâm D về việc tổ chức sử dụng trái phép ma túy, tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phải chịu vai trò tương đương với Bùi Lâm D. Các bị cáo Vi Thị H, Hà Thị T thực hiện một số hành vi giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo vai trò thứ yếu trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa của bị cáo D đề nghị áp dụng điểm t, v khoản 1 Điều 51 BLHS và đại diện VKS đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho Bùi Lâm D là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Bùi Lâm D, có xác nhận của chính Q về tham gia chống dịch, tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, ông bà nội là người có công với cách mạng. Bị cáo Nguyễn Văn S, bố bị cáo là người có công với cách mạng (bố bị cáo 40 năm tuổi Đảng; thương, bệnh binh 4/4), bị cáo được khen thưởng về tham gia công tác thiện nguyện, phòng chống cháy rừng, mẹ bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Bị cáo Hoàng Thị Ngọc Q phạm tội khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng; bà ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng, hai cậu ruột là Liệt sỹ do mẹ bị cáo thờ phụng. Bị cáo Hà Thị T có bố là ông Hà Minh Thù được tặng thưởng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, hành vi phạm tội chỉ vì tò mò và thỏa mãn ham muốn nhất thời của cá nhân; có bị cáo hoàn cảnh, đời sống cá nhân, gia đình không hạnh phúc, ổn định, phần nào ảnh hưởng đến tâm lý và lối sống bản thân; bị cáo Hà Thị T hiện đang một mình nuôi con nhỏ, bị cáo Hoàng Thị Q phạm tội khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo căn cứ vào các nội dung phân tích trên và vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm. Đối với bị cáo Bùi Lâm D, Nguyễn Văn

S mặc dù chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nhưng có nhiều tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy có thể xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn khởi điểm khung hình phạt. Các bị cáo Vi Thị H, Hà Thị T, vai trò thứ yếu, tuổi đời còn trẻ, vì vậy xem xét xử phạt mức hình phạt nhẹ hơn Bùi Lâm D và Nguyễn Văn S.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Ngọc Q, bị cáo phạm tội khi đang được tại ngoại trong thời gian đang bị khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần xử phạt nghiêm minh. Tuy nhiên xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã phân tích trên, có thể xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm khung hình phạt.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tòa án quyết định xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đĩa sứ; vỏ bao thuốc lá màu vàng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Loa bluetooth, đèn nháy phục vụ việc sử dụng ma túy do Nguyễn Văn S thuê, không xác định được chủ sở hữu, tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn làm ống hút sử dụng ma túy tịch thu sung ngân sách nhà nước; tịch thu sung ngân sách các điện thoại thu giữ của các bị cáo có sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội: cụ thể; Bùi Lâm D sử dụng điện thoại để chuyển tiền thuê phòng; Nguyễn Văn S sử dụng điện thoại liên lạc với Q mua ma túy, liên lạc với các đối tượng chuyển ma túy, loa, đèn, liên lạc với H, T để rủ đi “bay”; chuyển tiền mua ma túy cho Q; điện thoại của T liên lạc với S để đi “bay”; điện thoại của H liên lạc với S, Q để đi “bay”, kết nối với loa để mở nhạc phục vụ việc sử dụng ma túy; điện thoại của Q sử dụng vào việc liên hệ, giao dịch mua bán ma túy.

Trả lại cho Bùi Lâm D thẻ ATM màu xanh của ngân hàng ACB mang tên Bui Lam D.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia màu đỏ đã qua sử dụng, BKS 37A-516.96 của Bùi Lâm D. Xét thấy, mặc dù tài sản được đăng ký mang tên bị cáo, tuy nhiên, bản thân bị cáo đang không có nghề nghiệp ổn định, phương tiện được phục vụ chung cho gia đình và có được từ nguồn tiền của bố mẹ bị cáo bỏ ra, vì vậy cần trả lại cho gia đình bị cáo. Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Hải (mẹ bị cáo) đã đề nghị được trả lại phương tiện cho gia đình theo đăng ký mang tên bị cáo.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng Nguyễn Văn S chuyển cho Hoàng Thị Ngọc Q để mua ma túy và thuê loa đèn. Xét thấy, số tiền này Hoàng Thị Ngọc Q đã chuyển cho các đối tượng bán ma túy và cho thuê loa đèn, bị cáo không hưởng lợi gì cho nên không truy thu số tiền này đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập, không hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Vi Thị H, Hà Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Hoàng Thị Ngọc Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Lâm D 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/04/2022 đến 17/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/04/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 04/04/2022 đến 12/4/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Thị H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 04/04/2022 đến 12/4/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Ngọc Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,56 gam ma túy (Ketamine); 1,27 gam ma túy (MDMA) là vật chứng ma túy của vụ án còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 (Một) Loa bluetooth; 01 (Một) đèn nháy lade; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Hoàng Thị Ngọc Q; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Vi Thị H; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Bùi Lâm D; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của Hà Thị T.

Trả lại cho Bùi Lâm D 01 (Một) thẻ ATM màu xanh của ngân hàng ACB mang tên Bui Lam D; 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Kia màu đỏ đã qua sử dụng, BKS 37A-516.96 của Bùi Lâm D.

Đặc điểm các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/08/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Bùi Lâm D, Nguyễn Văn S, Vi Thị H, Hà Thị T, Hoàng Thị Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Q kháng cáo: Các bị cáo, người có Q, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Quốc Cường**